

Bản án số: 179 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 8 - 2019
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Hòa

2. Ông Nguyễn Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1966

Nơi ĐKKHKT: xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm: 1951

Nơi cư trú: xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 4 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị A trình bày:

- Về hôn nhân: Bà A và ông Nguyễn Đình Q tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 12 tháng 7 năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau. Đến cuối năm 2007 thì vợ chồng sống ly thân, bà A về bên ngoại tại xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An sống cho đến nay. Nay bà A trình bày vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn mười năm, không còn tình cảm với nhau nữa nên yêu cầu ly hôn ông Q.

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Đình Q không có con chung.

- Về chia tài sản chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với ông Nguyễn Đình Q: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho ông Q theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nhưng ông Q không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Biên bản xác minh ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An xác định: bà A và ông Q kết hôn với nhau vào tháng 7 năm 2007. Bà A và ông Q chỉ chung sống với nhau đến cuối năm 2007 thì bà A đã về sinh sống tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Bà A và ông Q không có con chung.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Q vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự,.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị A ly hôn ông Nguyễn Đình Q.

Bà A và ông Q không có con chung; về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Đình Q; ông Q có nơi cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là ông Nguyễn Đình Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; việc vắng mặt của ông Q không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Đình Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 12 tháng 7 năm 2007. Hôn nhân giữa bà A và ông Q không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Đình Q kết hôn với nhau vào tháng 7 năm 2007, nhưng đến cuối năm 2007 vợ chồng đã sống ly

thân cho đến nay. Căn cứ lời khai của bà A và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N thì xác định được nguyên nhân vợ chồng sống không hạnh phúc là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau.

Như vậy, xác định hôn nhân giữa bà A và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho bà Nguyễn Thị A được ly hôn ông Nguyễn Đình Q.

2.2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Đình Q không có con chung.

2.3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Đình Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Đình Q.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Đình Q không có con chung.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo Biên lai số 0005597 ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị đơn là ông Nguyễn Đình Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Hồ sơ vụ án; Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phong